

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

-----  -----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----  -----

Số: 124/2012/CV-VINGROUP-PC

V/v: Công bố thông tin Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 của Tập đoàn Vingroup

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2012

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”), mã chứng khoán giao dịch VIC, xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng.

Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT/BTC của Bộ Tài chính ngày 15/01/2010 và Quyết định số 14/2010/QĐ – SGDHCM ngày 13/12/2010, Tập đoàn Vingroup xin công bố với Quý Cơ quan như sau:

Ngày 25/4/2012, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vingroup đã thay mặt Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Vingroup ban hành Nghị quyết số: 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP

Xin mời Quý Cơ quan xem nội dung của Nghị quyết này cùng các tài liệu đi kèm Nghị quyết trong file đính kèm.

Trân trọng cảm ơn Quý Cơ quan!

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Tập đoàn Vingroup.




**TỔNG GIÁM ĐỐC
MAI HƯƠNG NỘI**

Số: 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Điều lệ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Tập đoàn Vingroup”);
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ngày 25/4/2012;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ngày 25/4/2012.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua Báo cáo Công tác quản lý kinh doanh năm 2011 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Vingroup (Phụ lục 1).

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 498.311.493 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp.

2. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2011 và kế hoạch kinh doanh năm 2012 (Phụ lục 2).

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 498.311.493 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp.

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động quản lý Tập đoàn Vingroup của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc năm 2011 (Phụ lục 3).

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 498.311.494 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp.

4. Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2011.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 498.311.494 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp.

5. Thông qua phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2011, chia cổ tức Quý I năm 2012 và phương án tăng vốn điều lệ dưới hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với một số nội dung cơ bản như sau:

- Trích 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng chẵn) vào Quỹ dự trữ theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn Vingroup;
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu là 1.000: 275 và tổng số cổ tức là 1.510.804.088.750 đồng – tương đương 2.750 đồng/cổ phiếu, cụ thể như sau:
 - + Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2011 với tỷ lệ là 1.000:124 và tổng cổ tức là 681.235.298.200 đồng (Sáu trăm tám mươi một tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu hai trăm chín mươi tám nghìn hai trăm đồng) – tương đương 1.240 đồng/cổ phiếu.
 - + Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận quý I năm 2012 với tỷ lệ là 1.000:151 và tổng cổ tức là 829.568.790.550 đồng (Tám trăm hai mươi chín tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm chín mươi nghìn năm trăm năm mươi đồng) – tương đương 1.510 đồng/cổ phiếu.
- Phân lợi nhuận còn lại sẽ bổ sung vào vốn hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Vingroup.

(Chi tiết theo phương án đính kèm tại Phụ lục 4)

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 498.311.494 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp.

6. Tiếp tục phê duyệt tổng giá trị phát hành Trái phiếu chuyển đổi quốc tế tối đa là 300.000.000 USD gồm: (i) 185.000.000 USD đã phát hành vào đầu tháng 4/2012; (ii) tối đa 115.000.000 USD có thể được phát hành theo thu xếp của Tổ chức Quản lý chính (Credit Suisse (Singapore) Limited và việc duy trì tỷ lệ phong tỏa sở hữu cổ phần của cổ đông nước ngoài là 22,9% để phục vụ cho việc chuyển đổi Trái phiếu chuyển đổi quốc tế và việc chào bán và niêm yết cổ phần của Tập đoàn Vingroup trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Singapore.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 498.311.494 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp.

7. Thông qua việc chuyển trụ sở chính của Tập đoàn Vingroup.

Đồng ý chuyển trụ sở chính của Tập đoàn Vingroup về địa chỉ: Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu Đô thị sinh thái Vincom Village, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội.

Thời điểm quyết định thay đổi đăng ký kinh doanh thay đổi trụ sở: Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Vingroup xác định thời điểm thích hợp và thay mặt ĐHĐCĐ ban hành quyết định chuyển trụ sở của Tập đoàn Vingroup nhưng không muộn hơn 12 tháng, kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đại hội đồng cổ đông đồng ý sửa đổi Điều lệ theo quy định để phù hợp với thay đổi nói trên và giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Vingroup tiến hành sửa đổi Điều lệ ghi nhận việc thay đổi trụ sở mới.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 493.543.484 cổ phần, chiếm 99,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp.

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn Vingroup như sau:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ Tập đoàn Vingroup theo Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội (*Phụ lục 5*).

Thông qua Điều lệ mới của Tập đoàn Vingroup bao gồm các điều khoản đã được sửa đổi, bổ sung. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện tại ký ngày 15/11/2011 và các bản sửa đổi, bổ sung kèm theo. Giao Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn Vingroup tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 491.707.610 cổ phần, chiếm 98,67% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp.

9. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2012:

Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán có thể được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2012 của Tập đoàn Vingroup gồm:

- 1 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- 2 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- 3 - Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam

Giao Tổng giám đốc Tập đoàn Vingroup xem xét và quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có tên trong danh sách trên làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2012.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 493.543.484 cổ phần, chiếm 99,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp.

10. Bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2012 – 2017 gồm các Ông/Bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Thế Anh
2. Ông Đinh Ngọc Lân
3. Bà Nguyễn Thị Vân Trinh
4. Bà Đỗ Thị Hồng Vân
5. Bà Hoàng Thúy Mai

Nhiệm kỳ mới của Ban Kiểm soát: 05 năm (2012-2017).

Sau khi công bố kết quả bầu cử, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới đã tiến hành phiên họp đầu tiên và bầu ông Nguyễn Thế Anh làm Trưởng Ban.

11. Thông qua thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm 2012 như sau:

+ Thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị tối đa bằng 0,4% lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2012.

+ Thù lao cho các thành viên Ban Kiểm soát tối đa bằng 0,1% lợi nhuận thực hiện sau thuế năm 2012.

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên Hội đồng quản trị và giao Trưởng Ban Kiểm soát quyết định mức thù lao cụ thể cho các thành viên Ban Kiểm soát nằm trong tổng mức thù lao nêu trên.

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 491.707.610 cổ phần, chiếm 98,67% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp.

12. Thông qua Quy chế về tổ chức và hoạt động áp dụng chung cho việc tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường của Tập đoàn Vingroup (Phụ lục 6).

Nghị quyết này được thông qua với số cổ phần biểu quyết tán thành là 498.311.494 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp.

13. Thi hành nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Tập đoàn Vingroup có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP.HCM,
TTLKCKVN;
- Các cổ đông;
- Lưu VP Tập đoàn Vingroup.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM NHẬT VƯỢNG

PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012)

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2011 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

1. Tình hình hoạt động của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP trong năm 2011

Như chúng ta đã biết, năm 2011 là một năm đầy sóng gió của nền kinh tế Việt Nam với tốc độ tăng trưởng chậm, lạm phát và chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, thị trường tài chính chứng khoán âm ảm và thị trường bất động sản thì gần như đóng băng... Cũng như các doanh nghiệp khác, trong năm qua, chúng ta đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thử thách để vượt qua khủng hoảng và tiếp tục phát triển... Tuy nhiên, với nền tảng kinh nghiệm vững chắc; uy tín thương hiệu tốt; đồng thời với sự nỗ lực hết mình của tập thể lãnh đạo và CBNV, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (tên cũ: “Công ty Cổ phần Vincom”) (sau đây gọi là “Tập đoàn Vingroup”) đã có một năm hoạt động được đánh giá là thành công về công tác đầu tư, kinh doanh cũng như quản trị doanh nghiệp. Trong năm 2011, Tập đoàn Vingroup đã đạt tổng doanh thu thuần là 2.314 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt hơn 1.471 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Tập đoàn Vingroup cũng đạt được những tiến bộ vượt bậc về khả năng quản lý điều hành chuyên nghiệp để triển khai nhanh, mạnh, đồng bộ các dự án lớn từ Bắc đến Nam; cùng với đó là năng lực bán hàng cũng được nâng cao rõ rệt. Và sự kiện sáp nhập Công ty Cổ phần Vinpearl vào Tập đoàn Vingroup vào cuối năm 2011 cũng cần được nhắc đến như một dấu son trong lịch sử phát triển của doanh nghiệp. Với những thành tựu của năm qua, có thể nói đẳng cấp và giá trị thương hiệu của Tập đoàn Vingroup đã vươn lên một tầm cao mới, xứng đáng trở thành một trong những tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu Việt Nam, đủ sức hội nhập và cạnh tranh trên trường quốc tế.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

a. Các hoạt động chung:

Trong năm 2011, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) của Tập đoàn Vingroup đã đưa ra các quyết định, hoạch định chiến lược, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho Tập đoàn Vingroup.

Cụ thể trong năm 2011 vừa qua, HĐQT Tập đoàn Vingroup đã thông qua rất nhiều các nghị quyết quan trọng, đánh dấu các bước phát triển mạnh của Tập đoàn Vingroup:

- Đưa ra những định hướng chiến lược cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm của Tập đoàn Vingroup nhằm vượt qua khủng hoảng và tận dụng thời cơ phát triển hậu khủng hoảng. Đồng thời đưa ra những quyết định kịp thời mang tầm vĩ mô cho các hoạt động đầu tư của Tập đoàn Vingroup.
- Đưa ra phương án khả thi và tổ chức Đại hội Cổ đông bất thường để xin ý kiến Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”) về kế hoạch sáp nhập với Công ty Cổ phần Vinpearl nhằm hình thành nên một tập đoàn kinh tế tư nhân hùng mạnh, có tầm vóc quốc tế hoạt động toàn diện với 4 thương hiệu chiến lược: Vincom (Bất động sản), Vinpearl (Du lịch - giải trí), Vincharm (Chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe), Vinmec (Dịch vụ y tế chất lượng cao). Đây là một thay đổi mang tính chiến lược nhằm gia tăng sức mạnh tổng hợp, mở rộng thị trường,

tăng quy mô hoạt động, đem lại những hiệu quả cộng lực, nâng cao vị thế cạnh tranh của Tập đoàn Vingroup. (Phương án này đã được tuyệt đại đa số các cổ đông đồng ý phê chuẩn tại Đại hội Cổ đông bất thường tổ chức vào ngày 15 tháng 11 năm 2011).

- Thông qua hồ sơ tăng vốn điều lệ do chuyển đổi trái phiếu quốc tế sang cổ phần v.v.. để huy động vốn cho các Dự án mới.
- Thông qua chủ trương chuyển nhượng khu Văn phòng thuộc Tòa tháp B - Vincom Center Hà Nội tại số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội cho Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản Techcombank – Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển Tập đoàn Vingroup theo mô hình Tập đoàn đa ngành, lấy đầu tư kinh doanh bất động sản và du lịch cao cấp làm trọng tâm chiến lược; hướng tới những dự án Khu đô thị cao cấp, đa chức năng; các tổ hợp du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp quốc tế với quy mô lớn.

b. Hoạt động giám sát của HĐQT

HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Tập đoàn Vingroup được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật và được triển khai theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc quy chuẩn hoá các quy trình, quy chế quản trị với việc tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình quy chế này trong các mặt hoạt động của Tập đoàn Vingroup. HĐQT cũng chỉ đạo và phối hợp các bộ phận có chức năng kiểm tra, giám sát của Tập đoàn Vingroup như Ban Kiểm soát, Bộ phận Pháp chế, Kiểm toán nội bộ... nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho việc phát triển bền vững.

Ban Lãnh đạo, cán bộ phụ trách các bộ phận, Công ty trực thuộc tiến hành nghiêm túc việc kiểm tra định kỳ, đột xuất nên đã không để xảy ra thiệt hại về mặt vật chất, sai phạm trong công tác, hạn chế đến mức thấp nhất việc lãng phí, cũng như các rủi ro tác nghiệp.

HĐQT Tập đoàn Vingroup cũng nỗ lực nghiên cứu, tham khảo các mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến của Thế giới để xây dựng và cho áp dụng tại Quy chế quản trị nội bộ Tập đoàn Vingroup nhằm từng bước chuẩn hoá công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

3. Kế hoạch dự kiến

Trong thời gian tới, với vị thế mới sau khi nhận sáp nhập thêm toàn bộ hệ thống thương hiệu Vinpearl, Tập đoàn Vingroup sẽ phát triển theo hướng giữ vững và phát huy lợi thế, uy tín sẵn có; lấy đầu tư, kinh doanh bất động sản và du lịch cao cấp làm trọng tâm chiến lược; tập trung chỉ đạo, thống nhất điều hành nhằm tạo nên Tập đoàn Vingroup – một thương hiệu Việt mang đẳng cấp và tầm vóc quốc tế.

Để đạt được mục tiêu này, trong thời gian tới (năm 2012) Tập đoàn Vingroup sẽ tiếp tục triển khai các kế hoạch sau đây:

- a. Ổn định công tác quản lý – điều hành theo mô hình Tập đoàn. Xây dựng thương hiệu mới – Tập đoàn Vingroup trên cơ sở phát huy tối đa vị thế tầm vóc và uy tín của 4 nhóm thương hiệu sản phẩm đã được khẳng định gồm: Vincom, Vinpearl, Vinmec, Vincharm.
- b. Nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản lý, khai thác các hệ thống TTTM, văn phòng; khách sạn, khu giải trí, bệnh viện quốc tế, hệ thống Vincharm Spa...

- c. Đẩy mạnh triển khai thi công xây dựng và hoàn thiện các Dự án Times City, Royal City, Vincom Village tại Hà Nội và Khu Eden A tại Quận 1, TP. HCM, ... nhằm sớm hoàn thành đúng tiến độ đề ra, đưa dự án vào khai thác kinh doanh và nhanh chóng thu hồi vốn.
- d. Tận dụng lợi thế và kinh nghiệm vốn có để tiếp tục đầu tư có trọng điểm vào các dự án bất động sản, du lịch tại các thành phố lớn với tỷ suất thu hồi nội bộ IRR lớn hơn 20%.
- e. củng cố, tăng cường bộ máy nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao nhằm chuẩn bị cho sự phát triển vượt bậc của doanh nghiệp trong những năm tới. Đầu tư và tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự trên toàn hệ thống. Thành lập các hội đồng cố vấn cao cấp gồm các chuyên gia kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực: đầu tư, tài chính, pháp lý v.v... và không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- f. Đẩy mạnh việc thực hiện các kế hoạch huy động vốn đa dạng nhằm giảm chi phí vốn cho Tập đoàn Vingroup và phục vụ cho các dự án cụ thể.
- g. Tích cực mở rộng hợp tác với các tổ chức tư vấn chiến lược có uy tín, các đối tác có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên môn để học hỏi và nâng cao hiệu quả của các dự án đầu tư, đồng thời nâng cao hình ảnh và vị thế của Tập đoàn trên trường Quốc tế.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT – Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2011 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2012 CỦA TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Năm 2011 vừa qua được đánh giá là một năm nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ cuộc khủng hoảng kinh tế trên phạm vi toàn cầu. Thị trường Bất động sản cũng không nằm ngoài phạm vi ảnh hưởng này.

Trong bối cảnh khó khăn chung như vậy nhưng năm qua Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (tên cũ: “Công ty Cổ phần Vincom”) (sau đây gọi là “Tập đoàn Vingroup”) vẫn triển khai mạnh mẽ các dự án đã khởi công, duy trì đúng tiến độ và kế hoạch xây dựng, giữ vững cam kết với khách hàng và uy tín thương hiệu. Phải kể tới các dự án lớn như Royal City, Times City, Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec, Dự án Vincom Village tại Hà Nội, Dự án tổ hợp TTTM và Khách sạn 5 sao tại khu Eden A, thành phố Hồ Chí Minh....

Cũng trong năm 2011, việc sáp nhập Công ty Cổ phần Vinpearl vào Tập đoàn Vingroup đã được thực hiện. Sau sáp nhập, Tập đoàn Vingroup trở thành Tập đoàn bất động sản tư nhân lớn nhất Việt Nam, hoạt động toàn diện trong các lĩnh vực bất động sản thương mại, bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí tại các vị trí đắc địa của Việt Nam. Sau sáp nhập, mục tiêu của Tập đoàn Vingroup là tập trung phát triển 4 nhóm thương hiệu chiến lược gồm: thương hiệu Vincom với lĩnh vực bất động sản; thương hiệu Vinpearl với lĩnh vực Du lịch, giải trí; thương hiệu Vincharm với lĩnh vực Chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe và thương hiệu Vinmec với lĩnh vực Dịch vụ y tế chất lượng cao.

Có thể đánh giá một cách tổng quan rằng năm 2011 vừa qua, bằng những chiến lược phát triển đúng đắn, với quyết tâm cao của toàn thể Ban Lãnh đạo Tập đoàn Vingroup và các CBNV, Tập đoàn Vingroup vẫn đạt được kết quả khá khả quan – thể hiện qua các con số sau:

I. Kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Vingroup năm 2011:

1. **Doanh thu thuần:** Doanh thu thuần năm 2011 đạt 2.314 tỷ đồng, giảm 1.559 tỷ đồng so với năm 2010; Trong đó:
 - Nguồn doanh thu ổn định và tăng trưởng từ hoạt động cho thuê văn phòng và trung tâm thương mại đạt 942 tỷ đồng (tăng 32% so với năm 2010);
 - Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản đạt 1.371 tỷ đồng (giảm 56% so với năm 2010);
 - Doanh thu khác: 1 tỷ đồng
2. **Lợi nhuận sau thuế:** Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 1.074 tỷ đồng, giảm 1.358 tỷ đồng so với năm 2010 và đạt 47% so với kế hoạch.

Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế giảm do trong năm 2011 mặc dù Tập đoàn Vingroup đã thực hiện được nhiều hợp đồng bán bất động sản (căn hộ, đất biệt thự) song do đây là các bất động sản

chưa hoàn thành và chưa được bàn giao cho khách hàng nên theo quy định thì chưa được ghi nhận doanh thu và lợi nhuận của năm 2011.

3. Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế:

- Tổng số thuế phải nộp trong năm 2011 của Tập đoàn Vingroup là 928 tỷ đồng trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp là 506 tỷ đồng, thuế giá trị gia tăng là 368 tỷ đồng, các loại thuế khác 54 tỷ đồng.
- Tổng số thuế Tập đoàn Vingroup đã nộp cho Ngân sách Nhà nước trong năm 2011 là 1.708 tỷ đồng, trong đó có 1.033 tỷ đồng là thuế thu nhập doanh nghiệp, 626 tỷ đồng thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác là 49 tỷ đồng.

4. Thu nhập cho Cổ đông:

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam, toàn bộ lãi sau thuế năm 2011 của cổ đông Tập đoàn Vingroup là 821 tỷ đồng. Lãi cơ bản trên một cổ phiếu của năm 2011 là: 2.238 đồng/cổ phần.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2012:

Để hiện thực hóa chiến lược kinh doanh, Ban Lãnh đạo Tập đoàn Vingroup đã đặt ra kế hoạch kinh doanh năm 2012 (bao gồm cả kết quả kinh doanh sáp nhập của Công ty TNHH MTV Vinpearl và các công ty con) như sau:

- | | |
|-------------------------|----------------|
| - Doanh thu thuần: | 12.364 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 4.275 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 3.055 tỷ đồng |

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2011, Tập đoàn Vingroup với đội ngũ cán bộ Lãnh đạo cũng như cán bộ nhân viên trẻ, có năng lực và đầy tâm huyết, với quyết tâm nỗ lực phấn đấu xây dựng và phát triển Tập đoàn Vingroup ngày một lớn mạnh, sẽ tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, triển khai có hiệu quả nhất các đường lối, chiến lược đã được Hội đồng quản trị hoạch định để tiếp tục khẳng định uy tín của một thương hiệu Việt trên thị trường trong nước và quốc tế.

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP
Tổng Giám đốc – Mai Hương Nội

PHỤ LỤC 03

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TẬP ĐOÀN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2011

Năm 2011 là một năm đầy thử thách và khó khăn đối với lĩnh vực bất động sản nói riêng và cả nền kinh tế nói chung. Trong bối cảnh không thuận lợi, hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (tên cũ: “Công ty Cổ phần Vincom” (sau đây gọi là “Tập đoàn Vingroup”) vẫn đạt được những kết quả hết sức khả quan, vượt qua khó khăn, tiếp tục khẳng định được vị thế là một trong những Tập đoàn bất động sản và dịch vụ du lịch hàng đầu, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển mạnh trong giai đoạn tới.

Với trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban Kiểm soát (“BKS”) theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn Vingroup, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, BKS trong năm 2011 đã hoàn thành các công việc cụ thể như giám sát, kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn Vingroup liên quan tới công tác kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, khai thác và kinh doanh các sản phẩm của các dự án, đầu tư góp vốn, đồng thời triển khai việc kiểm tra định kỳ các Báo cáo tài chính của Tập đoàn Vingroup cũng như các công ty con trong Tập đoàn.

1. Về tình hình tài chính của Tập đoàn Vingroup:

BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2011 đã được Ban Giám đốc của Tập đoàn Vingroup lập và được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Tập đoàn Vingroup tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2011 đến 31/12/2011.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2011 thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

a. Về kết quả kinh doanh:

- Doanh thu thuần : 2.314 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 1.471 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 1.074 tỷ đồng

b. Về tài sản của Tập đoàn Vingroup:

- Tài sản ngắn hạn : 20.039 tỷ đồng
- Tài sản dài hạn : 15.473 tỷ đồng
- Tổng tài sản : 35.513 tỷ đồng

c. Vốn chủ sở hữu (bao gồm vốn Lợi ích của các cổ đông thiểu số): 8.252 tỷ đồng

d. Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu về kết quả kinh doanh nói trên với kế hoạch của Tập đoàn Vingroup đặt ra cho năm tài chính 2011:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu (1)	Thực hiện năm 2011 (2)	Kế hoạch năm 2011 (3)	So sánh (%) với kế hoạch (4) = (2)/(3)
Doanh thu	2.314	5.151	45%
Lợi nhuận trước thuế	1.471	3.057	48%

Lợi nhuận sau thuế	1.074	2.293	47%
--------------------	-------	-------	-----

Trong năm qua, các dự án của Tập đoàn Vingroup đều đang trong giai đoạn triển khai, chưa hoàn thành và đưa vào khai thác dẫn tới việc chưa thể hạch toán khoản tiền bán hàng thu trước của khách hàng thành doanh thu, do đó doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn Vingroup thấp hơn kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, tính đến hết năm 2011, tổng số tiền mà khách hàng của các dự án Royal City, Times City, Vincom Village thanh toán cho Tập đoàn Vingroup đã đạt hơn 12.000 tỷ đồng. Tiến độ triển khai nhanh và đồng loạt các dự án trọng điểm này trong thời gian tới sẽ là cơ sở đảm bảo chắc chắn cho việc tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu và lợi nhuận của Tập đoàn Vingroup trong các năm tới.

Cũng trong năm 2011, nằm trong định hướng chiến lược tập trung nguồn lực để phát triển theo mô hình tập đoàn kinh doanh bất động sản và dịch vụ du lịch, Tập đoàn Vingroup tiến hành sáp nhập Công ty Cổ phần Vinpearl vào Tập đoàn Vingroup. Thủ tục sáp nhập đã hoàn thành vào tháng 01/2012 theo đúng các quy định của pháp luật và Vốn Điều lệ của Tập đoàn Vingroup sau sáp nhập đã tăng lên thành 5.493.833.050.000 đồng. Tập đoàn Vingroup sau sáp nhập vẫn có mã cổ phiếu VIC giao dịch tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đánh giá việc tuân thủ pháp luật, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị

Là một Công ty đại chúng có cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, việc duy trì được hiệu quả kinh doanh cao đồng thời tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật là một nhiệm vụ quan trọng đối với Tập đoàn Vingroup.

Các hoạt động của Tập đoàn Vingroup trong năm 2011 được đảm bảo phát triển mạnh mẽ nhưng an toàn bền vững, tuân thủ theo đúng pháp luật. Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) cũng được giám sát chặt chẽ không chỉ ở Tập đoàn Vingroup mà còn ở các đơn vị thành viên. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá Ban Giám đốc và các phòng ban liên quan đã tổ chức việc thực hiện tốt và không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Tập đoàn Vingroup.

3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy chế quản trị nội bộ Tập đoàn Vingroup:

Do hoạt động của Tập đoàn Vingroup diễn ra trên nhiều lĩnh vực và địa bàn khác nhau, vừa vận hành khai thác vừa triển khai xây dựng các dự án đã có và tiếp tục phát triển các dự án mới, nên khối lượng công việc, thông tin và hồ sơ giấy tờ rất lớn. Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị Tập đoàn Vingroup, HĐQT đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Tập đoàn Vingroup. Ban Giám đốc cũng đã nỗ lực tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động kinh doanh đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm. Trong năm qua BKS cũng đã được tăng cường thêm 2 thành viên độc lập, qua đó góp phần nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát, đặc biệt là với các giao dịch trọng yếu và giao dịch với các bên liên quan, bên có chung lợi ích.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm soát – Nguyễn Thế Anh

PHỤ LỤC 04

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012)

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2011 và quý I năm 2012 và phương án tăng vốn điều lệ dưới hình thức chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

A. Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2011 và quý I năm 2012

Trên cơ sở số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, toàn bộ số lợi nhuận sau thuế lũy kế trên báo cáo tài chính riêng Tập đoàn Vingroup đến thời điểm 31/12/2011 là: **689.497.991.105 đồng**.

Căn cứ vào số liệu ước tính trên báo cáo tài chính riêng Quý I năm 2012 của Tập đoàn Vingroup, lợi nhuận lũy kế của Quý I năm 2012 là: **842.879.411.307 đồng**.

Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) nhất trí đề trình Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCĐ**”) Tập đoàn Vingroup phê duyệt phương án sử dụng/phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2011 và chia cổ tức Quý I năm 2012 như sau:

- I. Trích 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng chẵn) vào Quỹ dự trữ theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn Vingroup;
- II. Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu là 1.000: 275 và tổng số cổ tức là 1.510.804.088.750 đồng – tương đương 2.750 đồng/cổ phiếu, cụ thể như sau:
 1. Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2011 với tỷ lệ là 1.000:124 và tổng cổ tức là 681.235.298.200 đồng (Sáu trăm tám mươi một tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu hai trăm chín mươi tám nghìn hai trăm đồng) – tương đương 1.240 đồng/cổ phiếu, cụ thể như sau:
 - 1.1 **Đối tượng được chia cổ tức** : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức bằng cổ phiếu.
 - 1.2 **Phương thức thực hiện** : Cổ tức được chia sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
 - 1.3 **Tỷ lệ thực hiện quyền**: Được chia theo tỷ lệ **1.000: 124** cho các cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách (Mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 1.000 cổ phần được nhận cổ tức bằng 124 cổ phần). Tổng số cổ phần dự kiến phát hành thêm khoảng 68.123.530 cổ phần tương đương giá trị theo mệnh giá 681.235.300.000 đồng.
 - 1.4 **Đặc điểm cổ phần được chia**: Cổ phần được chia là cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần và là cổ phần đã được thanh toán đầy đủ tiền mua.
 - 1.5 **Xử lý số cổ phần không phân phối hết**: Số lượng cổ phần được chia được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 789 cổ phần VIC sẽ được quyền nhận thêm: $789 \times 124 / 1.000 = 97,836$ làm tròn xuống thành 97 cổ phần VIC, phần cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy.

Giá trị chênh lệch dương giữa lợi nhuận năm 2011 của Tập đoàn Vingroup với tổng giá trị cổ phần thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu để chia cổ tức năm 2011 sẽ được giữ lại làm lợi nhuận chưa phân phối của Tập đoàn Vingroup.

1.6 Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31.12.2011

Theo báo cáo tài chính riêng được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, lợi nhuận lũy kế đến 31.12.2011 của Tập đoàn Vingroup là 689.497.991.105 đồng.

1.7 Thời gian dự kiến chia cổ tức bằng cổ phiếu: Quý II năm 2012

2. Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận lũy kế đến hết 31/03/2012 với tỷ lệ là 1.000:151 và tổng cổ tức là 829.568.790.550 đồng (Tám trăm hai mươi chín tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm chín mươi nghìn năm trăm năm mươi đồng) – tương đương 1.510 đồng/cổ phiếu, cụ thể như sau:

- 2.1 **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức bằng cổ phiếu.

- 2.2 **Phương thức phát hành:** Cổ phần phát hành thêm để chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

- 2.3 **Tỷ lệ thực hiện quyền:** Phát hành theo tỷ lệ **1.000: 151** cho các cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách (Mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 1.000 cổ phần sẽ được nhận cổ tức bằng 151 cổ phần). Tổng số cổ phần dự kiến phát hành thêm là 82.956.879 cổ phần tương đương giá trị theo mệnh giá 829.568.790.000 đồng.

- 2.4 **Đặc điểm cổ phần được chia:** Cổ phần được chia là cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phần và là cổ phần đã được thanh toán đầy đủ tiền mua.

- 2.5 **Xử lý số cổ phần không phân phối hết:** Số lượng cổ phần được chia được làm tròn xuống, đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 789 cổ phần VIC sẽ được quyền nhận thêm: $789 \times 151 / 1.000 = 119,139$ làm tròn xuống thành 119 cổ phần VIC, phần cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy.

Giá trị chênh lệch dương giữa lợi nhuận dự kiến của Quý I năm 2012 của Tập đoàn Vingroup với tổng giá trị cổ phần thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu để chia cổ tức Quý I năm 2012 sẽ được giữ lại làm lợi nhuận chưa phân phối của Tập đoàn Vingroup.

3. Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế của Quý I năm 2012

Căn cứ vào số liệu ước tính trên báo cáo tài chính riêng Quý I năm 2012 của Tập đoàn, lợi nhuận lũy kế của Quý I năm 2012 là: **842.879.411.307 đồng.**

4. Thời gian phát hành dự kiến: Quý II năm 2012

5. Cơ cấu vốn điều lệ sau khi phát hành:

- Tổng số cổ phần hiện tại: 549.383.305 cổ phần
- Tổng số cổ phần dự kiến phát hành: 151.080.409 cổ phần

Trong đó:

+ Cổ tức năm 2011 được chia bằng cổ phần dự kiến: 68.123.530 cổ phần

+ Cổ tức năm 2012 được chia bằng cổ phần dự kiến: 82.956.879 cổ phần

- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần dự kiến sau khi phát hành thêm: 700.463.714 cổ phần
- Vốn Điều lệ sau khi phát hành thêm (tính theo mệnh giá) dự kiến tối đa tăng lên 7.004.637.140.000 VND (Bằng chữ: Bảy ngàn không trăm linh bốn tỷ sáu trăm ba mươi bảy triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng).
- Các hạn chế của đợt phát hành: Cổ phần phát hành thêm từ việc chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

6. Lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần mới phát hành từ việc chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu (căn cứ theo kết quả phát hành thực tế cuối cùng) tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Thời điểm niêm yết bổ sung cụ thể sẽ do HĐQT quyết định

- III. Phần lợi nhuận còn lại sẽ bổ sung vào vốn hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Vingroup.

B. Phương án sử dụng Vốn điều lệ bổ sung:

Với khoảng 1.511 tỷ đồng vốn Điều lệ bổ sung, Tập đoàn Vingroup dự kiến sẽ sử dụng cho các mục đích sau:

- a. Khoảng 584 tỷ đồng đang và sẽ được sử dụng cho Dự án Trung tâm Thương mại – Dịch vụ - Khách sạn – Văn phòng – Căn hộ cao cấp và Bãi đỗ xe ngầm Vincom tại quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (“**Dự án Eden A**”).
- b. Khoảng 427 tỷ đồng sẽ được sử dụng để triển khai dự án Khu đô thị Sinh thái Vincom Village tại Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
- c. Khoảng 500 tỷ đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Vingroup.

C. Ủy quyền thực hiện:

Để việc triển khai thực hiện công tác phát hành cổ phần được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt giao cho Chủ tịch HĐQT thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- 1. Hoàn tất mọi thủ tục cần thiết liên quan, xem xét và quyết định các nội dung cụ thể của phương án chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu, Phương án sử dụng vốn thu được từ việc tăng vốn điều lệ, đảm bảo tuân thủ các quy định của luật pháp và Điều lệ Tập đoàn Vingroup, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.
- 2. Lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện việc chia cổ tức bằng cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

3. Hoàn tất mọi thủ tục cần thiết để tăng vốn Điều lệ và sửa đổi Điều lệ tương ứng với kết quả đợt phát hành.
4. Hoàn tất mọi thủ tục niêm yết bổ sung và lưu ký số cổ phần tăng thêm đợt này tại Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 05

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012)

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tập đoàn)

Trên cơ sở thực tế hoạt động của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (Tên trước đây là Công ty Cổ phần Vincom, sau đây gọi tắt là “Tập đoàn Vingroup”), Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đã rà soát, xem xét điều chỉnh một số điều khoản trong Điều lệ Tập đoàn.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Tập đoàn như nêu dưới đây.

1. **Sửa Điều 3.1:** Để ghi nhận việc thay đổi tên Tập đoàn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 39 ngày 12/04/2012;
2. **Sửa Điều 7.6:** Để phù hợp thuật ngữ được sử dụng trong Luật Chứng khoán;
3. **Bổ sung Điều 11A:** Về việc thay đổi các quyền của các cổ phần tương ứng trên cơ sở phù hợp với quy định nêu tại Điều lệ mẫu áp dụng đối với các công ty niêm yết;
4. **Sửa điều 19:** Về thẩm quyền của ĐHĐCĐ, để làm rõ hơn việc quyết định chế độ thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát (“BKS”)
5. **Sửa Điều 22.3:** Để đảm bảo tuân thủ tối đa yêu cầu của pháp luật về thời hạn gửi thông báo cho Cổ đông;
6. **Bổ sung Điều 23.5.(vii):** Bổ sung nhằm làm rõ chức năng của Đoàn Chủ tịch trong việc hỗ trợ Chủ tọa điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ;
7. **Sửa Điều 27.1:** Về cơ cấu thành viên HĐQT trên cơ sở phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với các công ty niêm yết;
8. **Bổ sung điều 29.2:** Để làm rõ nội dung quy định;
9. **Bổ sung điều 29.5:** Để có cơ sở ủy quyền/phân cấp từ Chủ tịch HĐQT cho (các) Phó Chủ tịch HĐQT trong những trường hợp cần thiết và được pháp luật cho phép;
10. **Sửa Điều 31.15:** Để Biên bản họp HĐQT có thể được lập hoặc/và dịch sang những ngôn ngữ khác nhau tùy vào mục đích sử dụng trong từng trường hợp cụ thể;
11. **Bổ sung Điều 33.2A:** Về quyền hạn của Tổng Giám đốc trong thời gian hết nhiệm kỳ, chờ bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới để đảm bảo sự điều hành liên tục của Tập đoàn;
12. **Bổ sung Điều 38.5:** Bổ sung để làm rõ việc bầu thành viên BKS được thực hiện theo quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử thành viên BKS.
13. Sửa đổi các nội dung liên quan đến tên Tập đoàn và tên viết tắt trong toàn bộ Điều lệ do thay đổi tên, cụ thể:
 - Sửa tên “Công ty Cổ phần Vincom” thành “Tập đoàn Vingroup – Công ty CP”.
 - Sửa chữ “Công ty” thành “Tập đoàn”.

14. Các sửa đổi khác nhằm đảm bảo tính tuân thủ với quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế quản trị áp dụng đối với công ty đại chúng, và Điều lệ mẫu và đảm bảo sự linh hoạt trong hoạt động của Tập đoàn.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Tập đoàn được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Nhật Vượng

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Điều khoản liên quan	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ được sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 3.1	Tên Công Ty: Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM Tên giao dịch tiếng Anh: VINCOM JOINT STOCK COMPANY Tên viết tắt: VINCOM JSC	Tên Công Ty: Tên tiếng Việt: <u>TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP</u> Tên giao dịch tiếng Anh: <u>VINGROUP JOINT STOCK COMPANY</u> Tên viết tắt: <u>VINGROUP JSC</u>	Để ghi nhận việc thay đổi tên Tập đoàn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi lần thứ 39 ngày 12/04/2012
2.	Điều 7.6	Công Ty có quyền phát hành trái phiếu bảo đảm hoặc trái phiếu không bảo đảm, trái phiếu chuyển đổi (trái phiếu có thể được chuyển đổi thành Cổ Phần theo các điều kiện được quy định trước), chứng nhận trái phiếu (được phát hành cùng với trái phiếu cho phép người nắm giữ trái phiếu được mua một số lượng Cổ Phần với mức giá và thời gian xác định của Pháp Luật. Trừ trường hợp Pháp Luật có quy định khác, HĐQT có quyền quyết định việc phát hành trái phiếu, loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu, thời điểm phát hành trái phiếu và các nội dung liên quan khác nhưng phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.	Công Ty Tập đoàn có quyền phát hành trái phiếu có tài sản bảo đảm và/hoặc trái phiếu không có tài sản bảo đảm, trái phiếu chuyển đổi (trái phiếu có thể được chuyển đổi thành Cổ Phần theo các điều kiện được quy định trước), chứng nhận trái phiếu quyền (được phát hành cùng với trái phiếu cho phép người nắm giữ chứng nhận trái phiếu được mua một số lượng Cổ Phần với mức giá và thời gian xác định trước) và các loại chứng khoán khác theo quy định của Pháp Luật. Trừ trường hợp Pháp Luật có quy định khác, HĐQT có quyền quyết định việc phát hành trái phiếu, loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu, thời điểm phát hành trái phiếu và các nội dung liên quan khác nhưng phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất	Để phù hợp thuật ngữ được sử dụng trong Luật Chứng khoán

3.	Điều 11A	Không có	Điều 11A. Thay đổi các quyền 11A.1 Các quyết định của ĐHĐCĐ về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó. 11A.2 Trường hợp ĐHĐCĐ quyết định việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần thông qua biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ, việc tổ chức một cuộc họp đó chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó. 11A.3 Thủ tục tiến hành các cuộc họp ĐHĐCĐ riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều lệ này. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, thủ tục sẽ được thực hiện tương tự với các	Bổ sung để phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC
----	----------	----------	--	---

			quy định tại Điều 24 của Điều lệ này. 11A.4 Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Tập đoàn Công ty sẽ không bị thay đổi khi Tập đoàn Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	
4.	Điều 19.3.(vii)	Quyết định chế độ trợ cấp cho các thành viên HĐQT và BKS (nếu có);	(vii) Quyết định chế độ trợ cấp cho tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và BKS (nếu có); Báo cáo tiền thù lao của HĐQT; quyết định chế độ thù lao cho BKS;	Bổ sung để làm rõ thêm thẩm quyền của ĐHĐCĐ
5.	Điều 22.3	Thông báo họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo có thể gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện đến địa chỉ của Cổ Đông hoặc tới địa chỉ mà Cổ Đông đã đăng ký nhận thông báo với Công Ty bằng văn bản về một số fax hoặc địa chỉ thư điện tử mà Cổ Đông đó muốn nhận được thông báo, thì thông báo sẽ được gửi tới số fax hoặc thư điện tử đó. Đối với các Cổ Đông làm việc tại Công Ty, thì thông báo có thể được gửi cho mỗi Cổ Đông đó trong phong bì dán kín tại nơi làm việc của họ. Thông báo về cuộc họp ĐHĐCĐ phải được gửi tới các Cổ Đông, niêm yết trên trang thông tin điện tử của Công Ty và được thông báo trên trang thông tin điện tử của các Sở Giao Dịch Chứng Khoán ít nhất mười (10) ngày làm việc (không bao gồm ngày thông báo và ngày tiến hành cuộc họp) trước ngày tiến hành cuộc	Thông báo họp ĐHĐCĐ phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo có thể gửi trực tiếp hoặc bằng đường bưu điện đến địa chỉ của Cổ Đông hoặc tới địa chỉ mà Cổ Đông đã đăng ký nhận thông báo với Tập đoàn Công Ty bằng văn bản về một số fax hoặc địa chỉ thư điện tử mà Cổ Đông đó muốn nhận được thông báo, thì thông báo sẽ được gửi tới số fax hoặc thư điện tử đó. Đối với các Cổ Đông làm việc tại Tập đoàn Công Ty, thì thông báo có thể được gửi cho mỗi Cổ Đông đó trong phong bì dán kín tại nơi làm việc của họ. Thông báo về cuộc họp ĐHĐCĐ phải được gửi tới các Cổ Đông, niêm yết trên trang thông tin điện tử của Công Ty và được thông báo trên trang thông tin điện tử của các Sở Giao Dịch Chứng Khoán ít nhất mười (10) ngày làm việc	Bổ sung để phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC. Trên thực tế, Công ty luôn đảm bảo quy định tại Điều lệ mẫu.

		hợp ĐHĐCĐ. Thông báo sẽ được công bố một tờ báo trung ương hoặc địa phương tại nơi đặt trụ sở của Công ty.	(không bao gồm ngày thông báo và ngày tiến hành cuộc họp) (hoặc ít nhất mười lăm (15) ngày trong trường hợp thời hạn mười (10) ngày làm việc nói trên ít hơn mười lăm (15) ngày) trước ngày tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ. Thông báo sẽ được công bố một tờ báo trung ương hoặc địa phương tại nơi đặt trụ sở của Tập đoàn Công ty.	
6.	Điều 23.5.(vii)	Chủ toạ của Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	Chủ toạ của Đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự. Đoàn Chủ tịch cuộc họp ĐHĐCĐ có thể được lập khi Chủ toạ xét thấy cần thiết, bao gồm một số thành viên HĐQT và cán bộ quản lý của Tập đoàn Vingroup do Chủ toạ chỉ định. Đoàn Chủ tịch thực hiện một số công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ của Chủ toạ.	Nhằm làm rõ chức năng của Đoàn Chủ tịch trong việc hỗ trợ Chủ toạ điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ.
7.	Điều 27.1	Số thành viên của HĐQT sẽ không ít hơn 5 người và không nhiều hơn 11 người (hoặc một số lượng khác phù hợp với Pháp luật tại từng thời điểm). Thành viên của HĐQT không nhất thiết phải là Cổ Đông của Công ty hoặc có quốc tịch Việt Nam hoặc cư trú tại Việt Nam và cần đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điều 110 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm.	Số thành viên của HĐQT sẽ không ít hơn 5 người và không nhiều hơn 11 người (hoặc một số lượng khác phù hợp với Pháp luật tại từng thời điểm). Thành viên của HĐQT không nhất thiết phải là Cổ Đông của Tập đoàn Công ty hoặc có quốc tịch Việt Nam hoặc cư trú tại Việt Nam và cần đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điều 110 Luật Doanh nghiệp. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT.	Bổ sung để phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC. Trên thực tế, Tập đoàn đã đảm bảo quy định về số thành viên HĐQT độc lập không điều

			hành.
8.	Điều 29.2	Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa cuộc họp ĐHCĐ và các buổi họp của HĐQT, và có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền, Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho HĐQT rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt (vắng mặt được hiểu là không có mặt tại trụ sở chính của Tập đoàn hoặc không có mặt tại phòng làm việc của mình tại trụ sở chính Tập đoàn), vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.	Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa cuộc họp ĐHCĐ và các buổi họp của HĐQT, và có các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền, Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho HĐQT rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt (vắng mặt được hiểu là không có mặt tại trụ sở chính của Tập đoàn hoặc không có mặt tại phòng làm việc của mình tại trụ sở chính Tập đoàn), vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên mà Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của HĐQT sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, HĐQT có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
9.	Điều 29.5	Không có	Bổ sung để có cơ sở ủy quyền hoặc phân cấp từ Chủ tịch HĐQT cho (các) Phó Chủ tịch HĐQT trong những trường hợp cần thiết và được pháp luật cho phép.

			ủy quyền.			
10.	Điều 31.15		<u>Biên bản cuộc họp.</u> Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản phải được làm bằng tiếng Việt, trong hợp cần thiết sẽ được lập thêm bằng tiếng Anh, và phải được ký nhận bởi tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp, trừ trường hợp thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp cần thiết, biên bản cuộc họp HĐQT sẽ được lập hoặc/và dịch sang tiếng nước ngoài.	<u>Biên bản cuộc họp.</u> Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản phải được làm bằng tiếng Việt, trong trường hợp cần thiết sẽ được lập thêm bằng tiếng Anh, và phải được ký nhận bởi tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp, trừ trường hợp thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp cần thiết, biên bản cuộc họp HĐQT sẽ được lập hoặc/và dịch sang tiếng nước ngoài.	Bổ sung đề Biên bản họp HĐQT có thể được lập hoặc dịch sang những ngôn ngữ khác nhau tùy vào mục đích sử dụng trong từng trường hợp cụ thể.	
11.	Điều 33.2A	Không có	Nếu nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc đương chức hết hạn mà Tổng Giám đốc mới chưa được bổ nhiệm thì nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc đương chức sẽ được kéo dài cho tới thời điểm Tổng Giám đốc mới được bổ nhiệm.	Đề đảm bảo sự điều hành liên tục của Tập đoàn trong thời gian chưa có quyết định tiếp theo của HĐQT.		

12.	Điều 38.5	BKS sẽ có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó số thành viên độc lập sẽ chiếm trên 50% tổng số thành viên của BKS. Trong BKS phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là (i) nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty hoặc (ii) thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Thành viên BKS sẽ không cần có quốc tịch Việt Nam và/hoặc cư trú tại Việt Nam, tuy nhiên trong mọi trường hợp ít nhất một thành viên độc lập của BKS phải cư trú tại Singapore, đồng thời ít nhất ½ thành viên BKS phải cư trú tại Việt Nam. Các ứng cử viên được bầu vào BKS phải đảm bảo các yêu cầu về điều kiện và cơ chế lựa chọn thành viên BKS quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua. BKS phải chỉ định một thành viên là Cố Đông Công Ty làm Trưởng ban. Trưởng BKS có các quyền và trách nhiệm sau: (i) Triệu tập cuộc họp BKS và hoạt động với tư cách là Trưởng BKS; (ii) Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của BKS; (iii) Lập và ký báo cáo của BKS sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình lên ĐHĐCĐ.	Để làm rõ việc bầu thành viên BKS được thực hiện theo quy định cụ thể tại Quy chế bầu cử thành viên BKS.
-----	-----------	---	---

13.	Điều 57.3	Bản sao hoặc trích lục của Điều Lệ phải được ký bởi Chủ tịch HĐQT hoặc bởi ít nhất một nửa số thành viên HĐQT thì mới có giá trị.	Bản sao hoặc trích lục của Điều Lệ phải được ký bởi Chủ tịch HĐQT hoặc bởi ít nhất một nửa số thành viên HĐQT thì mới có giá trị. Không hạn chế bởi quy định này. Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc hoặc người được Tổng giám đốc ủy quyền, phân cấp có quyền cấp sao y bản chính hoặc trích lục một phần từ bản chính của Điều lệ Tập đoàn để cung cấp cho cổ đông, các đối tác, cơ quan có thẩm quyền hay các bên liên quan của Tập đoàn.	Để tạo thuận tiện trong các công việc có liên quan.
14.	Toàn bộ Điều lệ	Toàn bộ Điều Lệ	Sửa đổi các nội dung liên quan đến tên Tập đoàn và tên viết tắt trong toàn bộ Điều lệ do thay đổi tên, cụ thể: Sửa tên "Công ty Cổ phần Vincom" thành "Tập đoàn Vingroup – Công ty CP". Sửa chữ "Công ty" thành "Tập đoàn".	Ghi nhận việc đăng ký thay đổi tên mới

PHỤ LỤC 06

(Đính kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012)

QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN/BẤT THƯỜNG TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/11/2005;*
- *Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006;*
- *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 12 thông qua ngày 24/11/2010.*
- *Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;*
- *Điều lệ Tập đoàn Vingroup – Công ty CP.*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường (sau đây gọi chung là “**Đại hội**” hoặc “**Cuộc họp ĐHĐCĐ**”) của Tập đoàn Vingroup (tên cũ: “**Công ty Cổ phần Vincom**”) (sau đây gọi chung là “**Tập đoàn Vingroup**”);
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội;
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

2.1 Điều kiện tham dự họp Đại hội:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tập đoàn Vingroup tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

2.2 Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp Đại hội;
- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tập đoàn Vingroup;
- c. Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3 Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền họp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây rối loạn hay lộn xộn trong cuộc họp ĐHĐCĐ;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
- f. Cung cấp thông tin về người có liên quan hay người có lợi ích liên quan đến cổ đông theo yêu cầu của Tập đoàn Vingroup.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- 3.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
 - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
 - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - + Trước khi khai mạc Đại hội;
 - + Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
 - d. Xác định các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết trên cơ sở thông tin mà Ban kiểm tra tư cách cổ đông có được hay thông tin do cổ đông cung cấp.
- 3.2 Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 4.1 Ban kiểm phiếu gồm 1 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;
- 4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết. Trong trường hợp Ban kiểm phiếu không thể xác định chính xác (cá) cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (do thiếu thông tin hay do quy định của pháp luật chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng), thì phiếu của cổ đông đó vẫn được tính, nhưng Ban kiểm phiếu phải lập biên bản ghi nhận việc này. Việc (các) cổ đông sau khi bỏ phiếu được xác định là cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của nghị quyết mà cổ đông đó đã tham gia bỏ phiếu, nếu như nghị quyết đó vẫn có đủ số phiếu cần thiết sau khi loại bỏ số phiếu của cổ đông liên quan đó.
- 4.3 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;
- 4.4 Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;
- 4.5 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Thư ký

- 5.1 Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số Thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ;

Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng điều khiển cuộc họp hoặc vì lý do bất khả kháng thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số họ làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp HĐQT không bầu được Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển Đại hội để bầu ra một trong số các thành viên HĐQT hoặc cổ đông

- khác tham dự Đại hội làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố;
- 5.2 Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
- 5.3 Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
- 5.4 Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tập đoàn Vingroup) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 5.5 Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội.
- 5.6 Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.
- 5.7 Đoàn Chủ tịch bao gồm một số thành viên HĐQT và cán bộ quản lý của Tập đoàn Vingroup do Chủ tọa chỉ định. Đoàn Chủ tịch thực hiện một số công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ của Chủ tọa.
- 5.8 Thư ký cuộc họp có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch. Thư ký cuộc họp có thể có một hoặc một số người giúp việc.

CHƯƠNG III

THẺ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6: Điều kiện tiến hành Đại hội

- 6.1 Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành;
- 6.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Tập đoàn Vingroup và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7: Tiến hành Đại hội

- 7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
- 7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này;
- 7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8: Thông qua Quyết định của Đại hội

- 8.1 Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội;
- 8.2 Riêng đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại Đại hội:
 - Loại và số lượng cổ phần chào bán của từng loại;
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tập đoàn Vingroup;
 - Tổ chức lại hoặc giải thể Tập đoàn Vingroup;
 - Quyết định chuyển nhượng trên 50% tổng giá trị tài sản ghi trong sổ sách kế toán Tập đoàn Vingroup ;

Điều 9: Thẻ biểu quyết.

- 9.1 Thẻ biểu quyết phát cho các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp có ghi mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết và các nội dung chính cần thông qua tại Đại hội. Thẻ biểu quyết phải được đóng dấu của Tập đoàn Vingroup ;
- 9.2 Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.
- 9.3 Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa các thông tin nêu tại điều 9.1 để phục vụ việc kiểm phiếu bằng phần mềm vi tính.

Điều 10: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội.

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

- 10.1 Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu.
 - a. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Thẻ biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến.
 - b. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:
 - + Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong.

- + Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

c. Các Thẻ biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- + Thẻ không theo mẫu do Ban Tổ chức phát ra và không có dấu của Tập đoàn Vingroup ;
- + Thẻ bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- + Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu dẫn đến việc Ban kiểm phiếu không xác định được ý kiến của người bỏ phiếu;
- + Thẻ có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

d. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Thẻ biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Thẻ biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

10.2 Việc biểu quyết bầu thành viên BKS/HĐQT được thực hiện theo Quy chế riêng về bầu thành viên BKS/HĐQT được thông qua tại Đại hội.

10.3 Biểu quyết trực tiếp.

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các trường hợp không áp dụng hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10.1 và 10.2 trên đây.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc Đoàn Chủ tịch. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 11: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu.

11.1 Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- a. Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng/khu vực riêng.
- b. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu.
- c. Kiểm tra tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết.
- d. Kiểm tra lần lượt từng Thẻ biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
- e. Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của cổ đông có liên quan (nếu có ở từng nội dung cần biểu quyết)

- f. Niêm phong toàn bộ Thẻ biểu quyết, bàn giao lại cho Chủ tọa Đại hội.
- 11.2 Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
- a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu
- b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
- + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia dự họp;
 - + Tổng số Cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề.
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 12: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết hoặc đăng ký phát biểu. Chủ tọa căn cứ vào thời gian chương trình cuộc họp để bố trí sắp xếp việc phát biểu của các cổ đông. Chủ tọa có thể dành ưu tiên phát biểu cho cổ đông đăng ký phát biểu trước và có ý kiến liên quan đến chương trình họp. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 13: Biên bản Đại hội

- 13.1 Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản đại hội.
- 13.2 Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;
- 13.3 Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Tập đoàn Vingroup;
- 13.4 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.
- 13.5 Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 14: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 14.1 Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.
- 14.2 Các cổ đông, thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 107 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15: Hiệu lực thi hành của Quy chế

- 15.1 Quy chế này gồm III Chương, 15 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
- 15.2 Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của HĐQT Tập đoàn Vingroup và phải được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA
PHẠM NHẬT VƯỢNG